

PHỤ LỤC 01
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 724 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Dự toán năm 2025	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	I	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	7.850.742	8.085.354	9.159.185	1.073.831	113%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	3.712.800	3.947.412	5.094.710	1.147.298	129%
-	Thu NSDP hưởng 100%	1.335.300	1.403.984	2.116.710	712.726	151%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.377.500	2.543.428	2.978.000	434.572	117%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.766.094	3.766.094	3.307.060	-459.034	88%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	1.573.409	1.573.409	1.604.909	31.500	102%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.192.685	2.192.685	1.702.151	-490.534	78%
III	Thu chuyển nguồn CCTL năm 2024 sang năm 2025 để thực hiện CCTL 2,34 triệu đồng/tháng	371.848	371.848	757.415	385.567	204%
B	TỔNG CHI NSDP	8.048.242	7.984.593	9.316.485	1.268.243	116%
I	Tổng chi cân đối NSDP	5.855.557	5.878.577	7.614.334	1.758.777	130%
1	Chi đầu tư phát triển	1.382.080	1.424.602	1.957.130	575.050	142%
2	Chi thường xuyên	4.351.215	4.211.143	5.278.278	927.063	121%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	8.100	12.619	22.700	14.600	280%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	11.000	1.000	0	100%
5	Dự phòng ngân sách	113.162		187.226	74.064	165%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	219.213	168.000	168.000	
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.192.685	2.106.016	1.702.151	-490.534	78%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	572.214	652.823	246.813	-325.401	
2	Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ	1.304.870	1.137.592	1.341.923	37.053	103%
3	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (kinh phí sự nghiệp)	315.601	315.601	113.415	-202.186	36%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	197.500	197.500	157.300	-40.200	80%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	33.768	34.399	34.300	532	102%
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	33.768	34.399	34.300	532	102%
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	197.500	197.500	157.300	-40.200	80%